

PHỤ LỤC

I – MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ QUYỀN TRẺ EM VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN TRONG CÔNG ƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHƯƠNG TRÌNH ĐẠO ĐỨC LỚP 5

1. Những mốc quan trọng

Bản Công ước về Quyền trẻ em do Liên hợp quốc cùng với đại diện của 43 nước trên toàn thế giới tiến hành chuẩn bị và soạn thảo trong 10 năm (1979 – 1989).

Công ước được Đại Hội đồng Liên hợp quốc chính thức thông qua ngày 20 tháng 11 năm 1989, theo Nghị định 44/25. Công ước có hiệu lực và là Luật quốc tế từ ngày 2 tháng 9 năm 1990, khi đã có 20 nước phê chuẩn.

Tính đến năm 1999, đã có 191 nước kí và phê chuẩn Công ước.

Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và là nước thứ hai trên thế giới đã phê chuẩn Công ước, ngày 20 tháng 2 năm 1990.

2. Nội dung cơ bản của Công ước

Công ước là văn bản quốc tế đầu tiên đề cập đến quyền trẻ em theo hướng tiến bộ, bình đẳng và toàn diện, mang tính pháp lí cao. Nội dung Công ước gồm 54 điều khoản. Với nội dung quy định các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, Công ước thực sự là một văn bản hoàn chỉnh cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở tất cả các nước, nếu nó được thực thi và áp dụng một cách nghiêm túc, phù hợp. Trên thực tế những năm qua, Công ước đã trở thành cơ sở cho chương trình hành động của nhiều quốc gia trên thế giới trong công tác về trẻ em.

Việc Liên hợp quốc phê chuẩn Công ước đã khẳng định vị trí của trẻ em trong gia đình và xã hội. Trẻ em không chỉ là đối tượng được quan tâm, chăm sóc, được hưởng thụ một cách thụ động, mà chính trẻ em là chủ thể của các quyền đã nêu ra trong Công ước.

Công ước thể hiện tập trung vào 8 nội dung cơ bản sau :

Bốn nhóm quyền

- Quyền được sống còn
- Quyền được bảo vệ
- Quyền được phát triển
- Quyền được tham gia.

Ba nguyên tắc

- Trẻ em được xác định là tất cả những người dưới 18 tuổi.
- Tất cả các quyền và nghĩa vụ được nêu trong Công ước đều được áp dụng một cách bình đẳng cho tất cả trẻ em mà không có sự phân biệt đối xử.
- Tất cả những hoạt động được thực hiện đều cần phải tính đến các lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Một quá trình

Tất cả mọi người đều có trách nhiệm giúp Nhà nước thực hiện và theo dõi việc thực hiện Công ước.

3. Một số điều khoản có liên quan đến chương trình Đạo đức lớp 5 (Trích *Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em*, NXB Chính trị Quốc gia, 1997.)

Điều 2

1. Các Quốc gia thành viên phải tôn trọng và bảo đảm những quyền được nêu ra trong Công ước đối với mỗi trẻ em thuộc quyền tài phán của họ mà không có bất cứ một sự phân biệt đối xử nào, bất kể trẻ em, cha mẹ hay người giám hộ pháp lí của trẻ em đó thuộc chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo nào, không kể người đó có quan điểm chính trị hay quan điểm khác như thế nào, nguồn gốc quốc gia, dân tộc hay xã hội, tài sản, khuyết tật, xuất thân gia đình và những mối tương quan khác ra sao.

2. Các Quốc gia thành viên phải thi hành mọi biện pháp thích hợp để đảm bảo cho trẻ em được bảo vệ tránh khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử hoặc trừng phạt vì lí do về địa vị, hoạt động, những ý kiến phát biểu hoặc tín ngưỡng của cha mẹ, người giám hộ pháp lí hoặc những thành viên trong gia đình của trẻ em.

Điều 3

1. Trong mọi hoạt động đối với trẻ em, dù của cơ quan phúc lợi xã hội của Nhà nước hay của tư nhân, toà án, nhà chức trách hành chính hay cơ quan lập pháp, những lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu.

2. Các Quốc gia thành viên cam kết bảo đảm cho trẻ em được bảo vệ và chăm sóc cần thiết cho hạnh phúc của trẻ em, có tính đến những quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, của những người giám hộ pháp lí hoặc những người khác chịu trách nhiệm về mặt pháp lí đối với trẻ em, và nhằm mục đích đó, sẽ thực thi tất cả mọi biện pháp pháp quy và hành chính thích hợp.

3. Các Quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng những tổ chức, cơ quan và phương tiện phụ trách việc chăm sóc hoặc bảo vệ trẻ em tuân thủ những tiêu

chuẩn do các nhà chức trách có thẩm quyền quy định, đặc biệt trong các lĩnh vực an toàn, sức khỏe, về số lượng và sự phù hợp của đội ngũ nhân viên các cơ quan đó cũng như về sự giám sát thành thạo.

Điều 5

Các Quốc gia thành viên phải tôn trọng những trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của cha mẹ hoặc, trong trường hợp thích hợp, của những thành viên của gia đình mở rộng hoặc của cộng đồng theo phong tục địa phương quy định, của những người giám hộ pháp lí hay những người khác chịu trách nhiệm về mặt pháp lí đối với trẻ em, trong việc chỉ bảo và hướng dẫn một cách thích hợp cho trẻ em thực hiện những quyền được thừa nhận trong Công ước này, theo cách thức phù hợp với nhịp phát triển của khả năng trẻ em.

Điều 6

1. Các Quốc gia thành viên thừa nhận rằng tất cả trẻ em đều có quyền có hữu được sống.

2. Các Quốc gia thành viên phải bảo đảm đến mức tối đa có thể được sự sống còn và phát triển của trẻ em.

Điều 7

1. Trẻ em phải được đăng kí ngay sau khi ra đời và có quyền có họ tên, quốc tịch, và trong chừng mực có thể, quyền biết cha mẹ mình, được cha mẹ mình chăm sóc.

2. Các Quốc gia thành viên phải đảm bảo việc thực thi những quyền đó theo cách thức phù hợp với luật pháp quốc gia và những nghĩa vụ của họ theo các văn kiện quốc tế có liên quan trong lĩnh vực này, đặc biệt trong trường hợp, nếu không làm như thế thì trẻ em sẽ không có quốc tịch.

Điều 8

1. Các Quốc gia thành viên cam kết tôn trọng quyền của trẻ em được giữ gìn bản sắc của mình, kể cả quốc tịch, họ tên và các quan hệ gia đình được pháp luật thừa nhận, không có sự can thiệp phi pháp.

2. Nơi nào có trẻ em bị tước đoạt một cách phi pháp một vài hoặc tất cả những yếu tố cấu thành bản sắc của các em, thì các Quốc gia thành viên phải giúp đỡ và bảo vệ thích hợp, nhằm nhanh chóng khôi phục lại bản sắc cho các em đó.

Điều 9

1. Các Quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng trẻ em sẽ không bị buộc phải cách li cha mẹ trái với ý muốn của cha mẹ, trừ trường hợp những nhà chức

trách có thẩm quyền, tuân theo sự xem xét của pháp luật, quyết định rằng theo luật pháp và các thủ tục thích hợp thì việc cách li như thế là cần thiết cho những lợi ích tốt nhất của trẻ em. Một quyết định như thế có thể là cần thiết trong trường hợp đặc biệt như khi trẻ em bị cha mẹ xúc phạm hay sao nhãng hoặc khi cha mẹ sống li thân và cần phải có một quyết định về nơi cư trú của trẻ em.

2. Trong mọi quá trình tố tụng căn cứ theo khoản 1 của điều này, tất cả các bên liên quan phải được tạo cơ hội tham gia quá trình tố tụng và bày tỏ quan điểm của mình.

3. Các Quốc gia thành viên phải tôn trọng quyền của trẻ em bị sống cách li khỏi cha hay mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ, được duy trì những quan hệ riêng tư và được tiếp xúc trực tiếp với cả cha và mẹ một cách đều đặn, trừ khi những việc này trái với lợi ích tốt nhất của trẻ em.

4. Nơi nào mà sự cách li như vậy là kết quả của bất kì hành động nào do một Quốc gia thành viên tiến hành như giam giữ, bỏ tù, đưa đi đày, lưu vong hay chết (gồm cả cái chết xảy ra do bất kì nguyên nhân nào trong khi người đó đang bị Nhà nước giam giữ) của cha hay mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ của trẻ em, hay của trẻ em, thì theo yêu cầu, Nhà nước đó phải cung cấp cho cha mẹ, cho trẻ em hoặc, nếu thích hợp, cho một thành viên khác của gia đình, những thông tin thiết yếu về địa chỉ của một hay nhiều thành viên vắng mặt của gia đình, trừ trường hợp việc cung cấp thông tin như thế sẽ phương hại đến phúc lợi của trẻ em. Các Quốc gia thành viên còn phải đảm bảo rằng việc đề ra yêu cầu như vậy sẽ không tự nó gây nên những hậu quả có hại cho người (hoặc những người) liên quan.

Điều 10

1. Phù hợp với nghĩa vụ của các Quốc gia thành viên theo Điều 9, khoản 1, các đơn của trẻ em hoặc của cha mẹ các em yêu cầu được nhập cảnh hay xuất cảnh từ một Quốc gia thành viên vì mục đích đoàn tụ gia đình, phải được các Quốc gia thành viên xử lí một cách tích cực, nhân đạo và khẩn trương. Hơn nữa, các Quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng việc đưa một yêu cầu như thế sẽ không gây ra những hậu quả có hại cho những người đứng đơn yêu cầu và cho những thành viên trong gia đình họ.

2. Trẻ em có cha và mẹ mỗi người cư trú ở một quốc gia khác nhau có quyền duy trì đều đặn, trừ hoàn cảnh đặc biệt, các quan hệ cá nhân và tiếp xúc trực tiếp với cả cha và mẹ. Nhằm mục đích đó và phù hợp với nghĩa vụ của các Quốc gia thành viên theo Điều 9, khoản 1, các Quốc gia thành viên phải tôn trọng quyền của trẻ em và của cha mẹ được rời bất cứ nước nào, kể cả chính nước của họ, và quyền nhập cảnh vào nước họ. Quyền được rời bất cứ nước nào sẽ chỉ lệ thuộc vào những điều hạn chế được ghi trong luật pháp và cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia, trật

tự công cộng, y tế, đạo đức hoặc những quyền tự do của những người khác và phù hợp với các quyền khác được thừa nhận trong Công ước này.

Điều 12

1. Các Quốc gia thành viên phải bảo đảm cho trẻ em có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình, được quyền tự do bày tỏ những quan điểm đó về tất cả mọi vấn đề có tác động đến trẻ em, những quan điểm của trẻ em phải được coi trọng một cách thích đáng phù hợp với độ tuổi và độ trưởng thành của trẻ em.

2. Vì mục đích đó, trẻ em phải được đặc biệt tạo cơ hội nói lên ý kiến của mình trong bất kì quá trình tố tụng tư pháp hoặc hành chính nào có tác động đến trẻ em, hoặc trực tiếp hoặc thông qua một người đại diện hoặc một cơ quan thích hợp, theo cách thức phù hợp với những quy tắc tố tụng của pháp luật quốc gia.

Điều 13

1. Trẻ em có quyền tự do bày tỏ ý kiến ; quyền này bao gồm tự do tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến mọi loại thông tin và tư tưởng, không kể biên giới, hoặc qua truyền miệng, bản viết tay hay bản in, dưới hình thức nghệ thuật hoặc bất kì phương tiện truyền thông nào khác mà trẻ em lựa chọn.

2. Việc thực hiện quyền này có thể phải chịu một số hạn chế, những hạn chế này chỉ có thể là những điều được quy định trong luật pháp và là cần thiết :

a) Để tôn trọng các quyền và thanh danh của người khác.

b) Để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khoẻ cộng đồng hoặc đạo đức.

Điều 15

1. Các Quốc gia thành viên công nhận các quyền của trẻ em được tự do kết giao và tự do hội họp hoà bình.

2. Không được đặt ra bất kì hạn chế nào đối với việc thực hiện các quyền này, ngoài những điều đã đề ra phù hợp với luật pháp và là cần thiết trong một xã hội dân chủ vì lợi ích an ninh quốc gia, an toàn công cộng, trật tự xã hội, bảo vệ y tế công cộng, đạo đức hay bảo vệ những quyền và tự do của những người khác.

Điều 18

1. Các Quốc gia thành viên phải có những cố gắng cao nhất để đảm bảo thừa nhận nguyên tắc là cả cha và mẹ đều có trách nhiệm chung trong việc nuôi dưỡng và phát triển trẻ em. Cha mẹ và tùy trường hợp có thể là những người giám hộ pháp lí, chịu trách nhiệm chính trong việc nuôi dưỡng và phát triển trẻ em. Những lợi ích tốt nhất của trẻ em sẽ là điều quan tâm cơ bản của họ.

2. Vì mục đích bảo đảm và cổ vũ cho các quyền được xác lập trong Công ước này, các Quốc gia thành viên phải dành sự giúp đỡ thích đáng cho cha mẹ và người giám hộ pháp lí trong việc thực hiện trách nhiệm nuôi nấng trẻ em, và phải bảo đảm sự phát triển những thể chế, những phương tiện và dịch vụ chăm sóc trẻ em.

3. Các Quốc gia thành viên phải thi hành mọi biện pháp thích hợp để đảm bảo cho con cái của những bậc cha mẹ đang làm việc có quyền được hưởng các dịch vụ và phương tiện chăm sóc trẻ em mà họ có đủ tư cách để được hưởng.

Điều 24

1. Các Quốc gia thành viên thừa nhận quyền của trẻ em được hưởng mức độ cao nhất có thể đạt được về sức khỏe và các phương tiện chữa bệnh và phục hồi sức khỏe. Các Quốc gia thành viên cố gắng đảm bảo rằng không có trẻ em nào bị tước đoạt quyền được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe như vậy.

2. Các Quốc gia thành viên phải theo đuổi việc thực hiện đầy đủ quyền này và đặc biệt, phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm :

a) Giảm số tử vong ở trẻ em và trẻ sơ sinh ;

b) Bảo đảm việc cung cấp sự giúp đỡ y tế và chăm sóc sức khỏe cần thiết cho tất cả trẻ em, nhấn mạnh việc phát triển công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu ;

c) Chống lại bệnh tật và tình trạng suy dinh dưỡng trong khuôn khổ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, chẳng hạn thông qua việc áp dụng các công nghệ sẵn có và thông qua việc cung cấp thức ăn đủ chất bổ và nước uống sạch, có tính đến những nguy hại và nguy cơ ô nhiễm môi trường ;

d) Bảo đảm chăm sóc sức khỏe thích hợp cho người mẹ trước và sau khi sinh đẻ ;

d) Bảo đảm rằng mọi tầng lớp xã hội, đặc biệt những người làm cha mẹ và trẻ em, được thông tin, được học hành và được hỗ trợ trong việc sử dụng kiến thức cơ bản về sức khỏe và dinh dưỡng của trẻ em, những ưu điểm của việc nuôi con bằng sữa mẹ, giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và phòng ngừa các tai biến ;

e) Phát triển công tác phòng bệnh, hướng dẫn cho cha mẹ, cũng như phát triển việc giáo dục và các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình.

3. Các Quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp và có hiệu quả nhằm xoá bỏ những tập tục có hại cho sức khỏe của trẻ em.

4. Các Quốc gia thành viên cam kết thúc đẩy và khuyến khích sự hợp tác quốc tế nhằm dần dần tiến đến thực hiện đầy đủ quyền được thừa nhận trong điều khoản này. Về vấn đề này, phải đặc biệt chú ý đến nhu cầu của những nước đang phát triển.

Điều 28

1. Các Quốc gia thành viên công nhận quyền của trẻ em được học hành và để đạt được việc thực hiện từng bước quyền này trên cơ sở có cơ hội bình đẳng, sẽ :

a) Thi hành giáo dục tiểu học bắt buộc, sẵn có, không mất tiền cho tất cả mọi người ;

b) Khuyến khích phát triển nhiều hình thức giáo dục trung học, kể cả giáo dục phổ thông và dạy nghề, làm cho những hình thức giáo dục này có sẵn và mở cửa cho tất cả mọi trẻ em, thi hành các biện pháp thích hợp như việc thực hiện giáo dục không mất tiền và trợ cấp về tài chính khi cần thiết ;

c) Dùng mọi phương tiện thích hợp để làm cho tất cả mọi người, trên cơ sở khả năng của mình, có thể hưởng nền giáo dục đại học ;

d) Hướng dẫn và thông tin về giáo dục, dạy nghề có sẵn và để mọi trẻ em đều có thể được hưởng thụ ;

d) Có biện pháp khuyến khích việc đi học ở nhà trường đều đặn và hạ thấp tỉ lệ bỏ học.

2. Các Quốc gia thành viên phải thi hành các biện pháp thích hợp để đảm bảo rằng kỉ luật nhà trường được thực hiện phù hợp với nhân phẩm của trẻ em theo đúng Công ước này.

3. Các Quốc gia thành viên phải thúc đẩy và khuyến khích sự hợp tác quốc tế trong các vấn đề liên quan tới giáo dục, đặc biệt nhằm đóng góp vào việc xoá bỏ nạn đói nát và mù chữ trên toàn thế giới ; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các kiến thức khoa học – kĩ thuật và các phương pháp giảng dạy hiện đại. Về vấn đề này, nhu cầu của các nước đang phát triển cần được đặc biệt chú ý.

Điều 29

1. Các Quốc gia thành viên thoả thuận rằng việc giáo dục trẻ em phải được hướng tới :

a) Phát triển tối đa nhân cách, tài năng, các khả năng về tinh thần và thể chất của trẻ em ;

b) Phát triển sự tôn trọng quyền con người và các quyền tự do cơ bản, tôn trọng những nguyên tắc được ghi trong Hiến chương Liên hợp quốc ;

c) Phát triển sự tôn trọng đối với cha mẹ của trẻ em, tôn trọng bản sắc văn hoá, ngôn ngữ và các giá trị của bản thân trẻ em, tôn trọng những giá trị quốc gia

của đất nước mà trẻ em đang sống và của đất nước là nguyên quán của trẻ em, tôn trọng những nền văn minh khác với nền văn minh của bản thân trẻ em đó ;

d) Chuẩn bị cho trẻ em sống một cuộc sống có trách nhiệm trong xã hội tự do, theo tinh thần hiểu biết, hoà bình, khoan dung, bình đẳng giữa nam – nữ và tình hữu nghị giữa nhân dân tất cả các nước, các nhóm chủng tộc, dân tộc, tôn giáo và những người gốc bản địa ;

d) Phát triển sự tôn trọng đối với môi trường tự nhiên.

2. Không có phần nào trong điều này hay trong điều 28 được hiểu theo hướng làm phương hại đến quyền tự do của các cá nhân và tập thể được thành lập, lãnh đạo các tổ chức giáo dục, trước sau đều tôn trọng các nguyên tắc được nêu trong khoản 1 của điều này và phải đáp ứng yêu cầu là sự giáo dục trong những tổ chức như thế phù hợp với những tiêu chuẩn tối thiểu mà Nhà nước có thể đặt ra.

Điều 30

Ở những Quốc gia có tồn tại những nhóm thiểu số về chủng tộc, tôn giáo hay ngôn ngữ hoặc có những người gốc bản địa, những trẻ em thuộc một nhóm thiểu số như thế hoặc là người bản địa, sẽ không bị khước từ quyền cùng với những thành viên khác trong cộng đồng của mình được hưởng nền văn hoá của mình, được tuyên bố, được theo tôn giáo của mình và sử dụng tiếng nói của mình.

Điều 31

1. Các Quốc gia thành viên công nhận quyền của trẻ em được nghỉ ngơi và tiêu khiển, được tham gia vui chơi vào các hoạt động giải trí phù hợp với lứa tuổi và được tự do tham gia các sinh hoạt văn hoá, nghệ thuật.

2. Các Quốc gia thành viên phải tôn trọng và thúc đẩy quyền của trẻ em được tham gia đầy đủ vào sinh hoạt văn hoá, nghệ thuật và khuyến khích việc dành những cơ hội bình đẳng, thích hợp cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, giải trí và tiêu khiển.

Điều 38

1. Các Quốc gia thành viên cam kết tôn trọng và đảm bảo sự tôn trọng các quy tắc về luật nhân đạo quốc tế áp dụng cho họ trong các cuộc xung đột vũ trang có liên quan đến trẻ em.

2. Các Quốc gia thành viên phải thi hành mọi biện pháp có thể thực hiện được nhằm đảm bảo rằng những người chưa đến tuổi 15 không phải trực tiếp tham gia chiến sự.

3. Các Quốc gia thành viên phải tránh tuyển mộ bất kì người nào chưa đến 15 tuổi vào hàng ngũ lực lượng vũ trang của mình, khi tuyển mộ trong số

những người đã đến 15 tuổi nhưng chưa đến 18 tuổi, các Quốc gia thành viên phải cố gắng dành ưu tiên tuyển mộ những người nhiều tuổi nhất trong số đó.

4. Phù hợp với nghĩa vụ của mình theo luật nhân đạo quốc tế là bảo vệ dân thường trong các cuộc xung đột vũ trang, các Quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp có thể thực hiện để đảm bảo sự bảo vệ và chăm sóc những trẻ em bị ảnh hưởng của xung đột vũ trang.